

Số: /KH-SKHCN

Nghệ An, ngày tháng năm 2023

KẾ HOẠCH

Chuyển đổi số toàn diện trong ngành KHCN giai đoạn 2023-2025

Căn cứ Kế hoạch số 76/KH-UBND ngày 15/02/2023 của UBND tỉnh về chuyển đổi số tỉnh Nghệ An năm 2023; thực hiện Nghị quyết số 50/NQ-CP ngày 17/4/2020 của Chính phủ và thực hiện Nghị quyết số 52-NQ/TW ngày 27/9/2019 của Bộ Chính trị về một số chủ trương, chính sách chủ động tham gia cuộc CMCN 4.0”, Sở Khoa học và Công nghệ ban hành Kế hoạch Chuyển đổi số toàn diện trong ngành KHCN giai đoạn 2023-2025, như sau:

I. MỤC TIÊU

1. Chuyển đổi số trong các hoạt động của Sở Khoa học và Công nghệ, xây dựng cơ quan quản lý số, đơn vị số, các tổ chức KH&CN số, doanh nghiệp KH&CN số, góp phần xây dựng, phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh nhanh, bền vững, an toàn và hiện đại.

2. Cụ thể hóa và triển khai có hiệu quả các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu đề ra trong thực hiện Nghị quyết số 50/NQ-CP ngày 17/4/2020 của Chính phủ; thực hiện Nghị quyết số 52-NQ/TW ngày 27/9/2019 của Bộ Chính trị về một số chủ trương, chính sách chủ động tham gia cuộc CMCN 4.0”; Quyết định số 942/QĐ-TTg ngày 15/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chiến lược phát triển Chính phủ điện tử hướng tới Chính phủ số giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030;

3. Cụ thể hóa các nội dung và giải pháp nhằm thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ phân công tại Kế hoạch số 76/KH-UBND ngày 15/02/2023 của UBND tỉnh về chuyển đổi số tỉnh Nghệ An năm 2023.

II. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP

1. Nhiệm vụ

- Thực hiện 04 chuyên mục tuyên truyền kết quả thực hiện chuyển đổi số trong hoạt động nghiên cứu-ứng dụng KH&CN và các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước về chuyển đổi số đến người dân và cán bộ, công chức, viên chức và người lao động của cơ quan; thanh toán không dùng tiền mặt; 100% các tổ chức, cá nhân thanh toán phí, lệ phí điện tử.

- Phối hợp với các cơ quan chuyên môn liên quan triển khai dịch vụ công trực tuyến mức độ 4 ở Sở đạt 95%.

- Phấn đấu 100% hồ sơ công việc của Sở Khoa học và Công nghệ được xử lý trên môi trường mạng (trừ hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật nhà nước);

100% chế độ báo cáo, chỉ tiêu tổng hợp báo cáo định kỳ của Sở được kết nối, tích hợp, chia sẻ dữ liệu số trên Hệ thống thông tin báo cáo của Sở và của tỉnh; số hóa 70% tài liệu có thời gian lưu trữ vĩnh viễn của ngành KH&CN.

- Từng bước đưa hoạt động kiểm tra của Sở thực hiện thông qua môi trường số và hệ thống thông tin của cơ quan quản lý.

- Triển khai hiệu quả Sàn giao dịch công nghệ và thiết bị trực tuyến và Điểm kết nối cung cầu công nghệ.

- Thực hiện nâng cấp Cổng thông tin điện tử của Sở để hoạt động ổn định, thông suốt và đáp ứng các yêu cầu về bảo mật an toàn thông tin, nhu cầu khai thác sử dụng của người dân.

- Triển khai đánh giá chấm điểm công tác xây dựng, áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng theo Tiêu chuẩn Quốc gia TCVN ISO 9001 trên phần mềm tại các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh Nghệ An và xây dựng hệ thống ứng dụng công nghệ thông tin trong quá trình quản lý hệ thống các quy trình ISO và hỗ trợ xử lý nghiệp vụ cần thiết cho các cơ quan, đơn vị hành chính nhà nước (ISO điện tử).

- Phấn đấu đề xuất, đặt hàng nhiệm vụ KH&CN thuộc các Chương trình khoa học và công nghệ về nghiên cứu, phát triển và ứng dụng công nghệ của công nghiệp 4.0; triển khai các nhiệm vụ KH&CN cấp tỉnh về chuyển đổi số; đăng ký và tra cứu thông tin trực tuyến các sáng kiến cấp tỉnh, tra cứu nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở trên nền tảng mạng (mã QR code); triển khai hoạt động nghiên cứu-ứng dụng xây dựng mô hình đô thị thông minh.

2. Giải pháp

2.1. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức về chuyển đổi số

Tuyên truyền đến 100% cán bộ, công chức, viên chức (CBCCVC) và người lao động về chuyển đổi số và các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước về chuyển đổi số bằng các hình thức khác nhau như: Trên Trang thông tin điện tử của Sở, trên Website của cơ quan, qua các cuộc họp giao ban định kỳ của cơ quan... nhằm nâng cao nhận thức của CBCCVC và người lao động của cơ quan về sự cần thiết và tính cấp thiết của chuyển đổi số, với phương châm “bốn không, một có”: Làm việc không giấy tờ, hội họp không tập trung; dịch vụ công không gặp mặt. Phấn đấu phối hợp với cơ quan chuyên môn tổ chức mỗi năm 01 hội nghị về chuyển đổi số, xây dựng chính quyền số, đô thị thông minh nhằm học tập kinh nghiệm, nâng cao nhận thức về chuyển đổi số. Đẩy mạnh thanh toán điện tử phí, lệ phí để tạo điều kiện thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp trong thanh toán không dùng tiền mặt trên địa bàn tỉnh.

Phối hợp với Báo Nghệ An, Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh xây dựng chuyên mục, chuyên trang tuyên truyền về kết quả thực hiện chuyển đổi số trong nghiên cứu KH&CN của tỉnh nhằm tăng cường sự tham gia của người dân sử dụng các dịch vụ, tiện ích do chuyển đổi số mang lại.

Nâng cao tinh thần trách nhiệm, tính quyết liệt trong lãnh đạo, chỉ đạo, quản lý, điều hành của Trưởng các phòng, đơn vị trong việc tổ chức, thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ về ứng dụng công nghệ thông tin, thực hiện chuyển đổi số để xây dựng thành công “cơ quan số” tại Sở.

Xây dựng phương thức làm việc ứng dụng hiệu quả công nghệ thông tin trong quản lý, điều hành công việc tại cơ quan; thực hiện xử lý hồ sơ trên môi trường mạng để giảm thiểu thời gian, chi phí; sử dụng dữ liệu số triệt để góp phần nâng cao hiệu quả hoạt động tại cơ quan và phục vụ người dân ngày càng tốt hơn.

2.2. Tham gia kiến tạo thể chế về chuyển đổi số

Thường xuyên tổ chức rà soát, đề xuất sửa đổi, bổ sung hệ thống văn bản quy phạm pháp luật về doanh nghiệp, khởi nghiệp sáng tạo, sở hữu trí tuệ để tạo điều kiện thuận lợi trong chuyển đổi số quốc gia và phát triển các sản phẩm, dịch vụ, mô hình kinh doanh mới dựa trên công nghệ số, Internet và không gian mạng.

Rà soát, chỉnh sửa, ban hành kịp thời quy trình nội bộ, quy trình điện tử đối với giải quyết thủ tục hành chính của Sở.

Thực hiện đổi mới, cho phép thử nghiệm mới, ứng dụng các công nghệ mới vì mục tiêu phát triển bền vững, thúc đẩy phát triển công nghiệp sáng tạo trong lĩnh vực nghiên cứu, ứng dụng KH&CN.

2.3. Xây dựng hạ tầng số

Rà soát, bổ sung mua sắm trang thiết bị mạng, phần mềm bảo đảm an toàn thông tin có tốc độ cao, thế hệ mới, hiện đại có tính năng bảo mật, bảo đảm an toàn, an ninh mạng để triển khai kết nối và xử lý dữ liệu trong cơ quan. Trước mắt nâng cấp phần mềm quản lý các nhiệm vụ KH&CN; Áp dụng mã QR code trong công tác tra cứu thông tin nhiệm vụ khoa học và công nghệ. Nghiên cứu triển khai xây dựng và ứng dụng phần mềm quản lý sáng kiến cấp tỉnh để nâng cao hơn nữa chất lượng quản lý sáng kiến cấp tỉnh và phục vụ công tác đăng ký, tra cứu thông tin trực tuyến các sáng kiến cấp tỉnh;

Hàng năm cử cán bộ tham gia các lớp đào tạo, giới thiệu kiến thức cơ bản về chuyển đổi số, kỹ năng số cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức; bồi dưỡng chuyên sâu và nâng cao về các công nghệ mới, kiến thức chuyển đổi số, phương thức xây dựng các hệ thống thông tin trong chuyển đổi số, đảm bảo an toàn thông tin; tập huấn kỹ năng sử dụng, khai thác các hệ thống thông tin của tỉnh do các cơ quan chuyên môn tổ chức.

Bố trí sắp xếp cán bộ chuyên trách, kiêm nhiệm công nghệ thông tin trong định biên của Sở; Triển khai các ứng dụng công nghệ thông tin và thực thi nhiệm vụ chuyển đổi số của cơ quan đạt hiệu quả.

Rà soát, nâng cấp và hoàn thiện hệ thống máy tính, máy in, máy quét, thiết bị số hóa,... đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số. Nâng cấp cổng thông tin điện tử của Sở nhằm đáp ứng đầy đủ tiêu chí, phương pháp đánh giá, xếp hạng mức độ ứng dụng công nghệ thông tin, cho phép cá nhân, tổ chức tìm kiếm dễ dàng và tạo điều

kiện thuận lợi cho người khuyết tật tra cứu thông tin một cách đơn giản về hoạt động KH&CN của tỉnh Nghệ An.

Nghiên cứu xây dựng, vận hành Cổng thông tin truy xuất nguồn gốc sản phẩm, hàng hóa của tỉnh phục vụ kết nối dữ liệu về thông tin nguồn gốc sản phẩm, hàng hóa của tỉnh với Cổng thông tin truy xuất nguồn gốc sản phẩm, hàng hóa Quốc gia; nghiên cứu áp dụng phần mềm, công nghệ mới phù hợp, tối ưu trong việc xây dựng, triển khai ứng dụng hệ thống truy xuất nguồn gốc tại tỉnh để hỗ trợ tổ chức, cá nhân nhận diện và truy xuất được nguồn gốc các sản phẩm chủ lực, đặc trưng, tiềm năng, sản phẩm OCOP của tỉnh. Qua đó kiểm soát chặt chẽ tất cả các khâu: sản xuất, bảo quản, vận chuyển, tiêu thụ,... gắn với sản xuất theo chuỗi giá trị, nhằm bảo vệ sức khỏe, quyền lợi người tiêu dùng, nâng cao giá trị sản phẩm, hàng hóa, đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của thị trường nội địa và xuất khẩu.

Xây dựng phần mềm đánh giá công tác xây dựng, áp dụng Hệ thống quản lý theo Tiêu chuẩn Quốc gia TCVN ISO 9001 phục vụ đánh giá, chấm điểm trên môi trường mạng để tạo điều kiện thuận lợi cho cơ quan quản lý giảm thiểu thủ tục hành chính, công khai minh bạch trong công tác đánh giá việc xây dựng, áp dụng Hệ thống quản lý theo Tiêu chuẩn Quốc gia TCVN ISO 9001 của các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh.

Tiếp tục duy trì phát triển hệ thống Wifi miễn phí tại Sở để phục vụ việc tra cứu thuận lợi và phát triển xã hội số của tỉnh.

2.4. Phát triển chính quyền số

Thực hiện cung cấp các dịch vụ của ngành KH&CN tới người dân bằng hình thức trực tuyến; hướng dẫn, khuyến khích các tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ tham gia hoạt động nghiên cứu khoa học bằng hình thức trực tuyến. Từng bước đưa hoạt động kiểm tra công tác quản lý nhà nước về KH&CN của Sở thực hiện thông qua môi trường số và hệ thống thông tin của cơ quan quản lý.

Thực hiện chỉnh lý, số hóa tài liệu lưu trữ nhằm sắp xếp tài liệu một cách khoa học và số hóa, tích hợp lên hệ thống phần mềm, hỗ trợ tạo nguồn dữ liệu nền tảng cho hệ thống thông tin cơ sở dữ liệu ngành KH&CN. Đầu tư tài khoản lưu trữ trực tuyến theo chuẩn Google Drive Unlimited để lưu trữ tài liệu lưu trữ vĩnh viễn, và quản trị/chia sẻ tri thức khoa học và công nghệ được hình thành trong toàn bộ quá trình hoạt động của ngành KH&CN tiếp cận Hệ thống quản lý đổi mới sáng tạo theo tiêu chuẩn ISO 56000.

Tiếp tục phát huy tiện ích của trang thông tin điện tử của Sở, gồm: <http://ngheandost.gov.vn> và các trang thành phần, hệ thống quản lý hồ sơ công việc <https://skhcnnghean.vnptioffice.vn/>.

Triển khai mô hình “cơ quan số”, áp dụng công nghệ để kiểm soát toàn diện từ quản lý hành chính cho đến quản lý công việc; quản lý theo hình thức trực tiếp và liên kết ngành trong các hoạt động.

2.5. Công tác nghiên cứu, ứng dụng KH&CN trong chuyển đổi số

Ưu tiên triển khai thực hiện các nhiệm vụ khoa học và công nghệ về chuyển đổi số có sử dụng các công nghệ tiên tiến ở các lĩnh vực y tế, giáo dục, tài nguyên và môi trường, nông nghiệp,... phục vụ xây dựng kho dữ liệu số tỉnh Nghệ An.

Phối hợp với UBND thành phố Vinh, các thị xã và các huyện thực hiện điều tra, khảo sát điều kiện, tình hình phát triển kinh tế - xã hội, hiện trạng hạ tầng, công tác ứng dụng công nghệ thông tin và khả năng đáp ứng yêu cầu thực hiện chuyển đổi số tại địa phương để triển khai thí điểm việc nghiên cứu, ứng dụng chuyển đổi số cấp xã.

Phối hợp với UBND thành phố Vinh triển khai hoạt động nghiên cứu - ứng dụng xây dựng mô hình đô thị thông minh.

III. PHÂN CÔNG THỰC HIỆN

1. Tổ chức phổ biến, tuyên truyền quan điểm, mục tiêu, ý nghĩa, yêu cầu, nội dung phương thức tiếp cận cuộc CMCN 4.0 theo tinh thần Nghị quyết số 50/NQ-CP ngày 17/4/2020 của Chính phủ.

- Nội dung thực hiện: Cụ thể hóa các nội dung của Nghị quyết, Kế hoạch gắn với cập nhật, bổ sung những vấn đề mới, những vấn đề cần cảnh báo để định hướng, tuyên truyền trên báo, đài nhằm nâng cao nhận thức cho cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức và quần chúng nhân dân về các chủ trương chính sách lớn chủ động tham gia cuộc CMCN 4.0; Thường xuyên cập nhật xu hướng phát triển công nghệ của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư để phục vụ công tác tuyên truyền và định hướng đầu tư cho các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh.

- Phân công chỉ đạo: Ban Giám đốc Sở.

- Đơn vị chủ trì: Trung tâm Thông tin KH&CN và Tin học.

- Đơn vị phối hợp: Phòng Quản lý Công nghệ.

- Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

2. Tiếp tục triển khai có hiệu quả Nghị quyết số 12/2020/NQ-HĐND ngày 13 tháng 11 năm 2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quy định nội dung và mức chi hỗ trợ hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo trên địa bàn tỉnh nghệ an đến năm 2025. Tập trung nguồn lực thúc đẩy hỗ trợ phát triển hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo. Đặc biệt quan tâm tạo môi trường, hỗ trợ, hình thành và phát triển các dự án khởi nghiệp đổi mới sáng tạo; xây dựng cơ sở hạ tầng, hoạt động hỗ trợ cho khởi nghiệp đổi mới sáng tạo; hình thành các tổ chức trung gian, các nhóm khởi nghiệp đổi mới sáng tạo.

2.1. Phát triển Không gian Khởi nghiệp đổi mới sáng tạo hiện nay thành Vườn ươm KNĐMST để tư vấn, hỗ trợ khởi nghiệp đổi mới sáng tạo, ươm tạo doanh nghiệp KH&CN, kết nối với các doanh nghiệp, tổ chức, nhà khoa học, tiếp cận công nghệ mới, sản phẩm mới, thông tin về thị trường, sở hữu trí tuệ,...

- Phân công chỉ đạo: Ban Giám đốc Sở.

- Đơn vị chủ trì: Trung tâm Thông tin KH&CN và Tin học.

- Đơn vị phối hợp: Phòng Quản lý Công nghệ.

- Thời gian thực hiện: Năm 2023 - 2025.

2.2. Tổ chức Cuộc thi khởi nghiệp đổi mới sáng tạo tỉnh Nghệ An

- Nội dung thực hiện: Tăng cường tuyên truyền, tập huấn về khởi nghiệp đổi mới sáng tạo, khuyến khích mọi thành phần tham gia; nâng cao, đa dạng hóa các hình thức tham gia, nội dung, số lượng các cuộc thi sáng tạo, cuộc thi khởi nghiệp đổi mới sáng tạo, kêu gọi và kết nối đầu tư cho các dự án khởi nghiệp. Qua đó, thúc đẩy tinh thần đổi mới sáng tạo trong toàn xã hội, từ đó nâng cao hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo của tỉnh.

- Phân công chỉ đạo: Ban Giám đốc Sở.

- Đơn vị chủ trì: Trung tâm Thông tin KH-CN và Tin học.

- Đơn vị phối hợp: Phòng Quản lý Công nghệ.

- Thời gian thực hiện: Hằng năm

3. Rà soát, đánh giá trình độ công nghệ sản xuất của các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh để đưa ra lộ trình đổi mới công nghệ thiết bị phù hợp. Phát triển thị trường khoa học công nghệ, nhất là kết nối cung cầu công nghệ giúp doanh nghiệp tìm kiếm, đổi mới công nghệ phù hợp với xu hướng phát triển.

Chú trọng phát triển các doanh nghiệp khoa học công nghệ. Xây dựng và triển khai các chương trình hỗ trợ các doanh nghiệp nghiên cứu và ứng dụng công nghệ số phục vụ chuyển đổi số và kinh tế số, góp phần nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả, sức cạnh tranh của nền kinh tế. Rà soát, tham mưu triển khai các quy định về lập và sử dụng Quỹ phát triển khoa học và công nghệ của doanh nghiệp, tạo sự chủ động và thuận lợi tối đa cho doanh nghiệp trong sử dụng quỹ cho chuyển giao công nghệ, nghiên cứu và phát triển.

Ưu tiên hỗ trợ doanh nghiệp trong việc đổi mới sản phẩm (nghiên cứu phát triển, nghiên cứu ứng dụng), đổi mới quy trình công nghệ (ứng dụng và đổi mới công nghệ), đổi mới tổ chức và quản lý (áp dụng các hệ thống quản lý tiên tiến và công cụ nâng cao năng suất chất lượng), đổi mới mô hình kinh doanh (hỗ trợ hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo).

3.1. Điều tra, khảo sát nắm bắt tình hình phát triển khoa học công nghệ (đánh giá trình độ công nghệ, nhu cầu, khả năng đổi mới công nghệ thiết bị).

- Nội dung thực hiện: Điều tra, đánh giá trình độ công nghệ sản xuất của các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh để đưa ra lộ trình đổi mới công nghệ thiết bị phù hợp.

- Phân công chỉ đạo: Ban Giám đốc Sở.

- Đơn vị chủ trì: Phòng Quản lý Công nghệ.

- Đơn vị phối hợp: Các Phòng/Đơn vị liên quan

- Thời gian thực hiện: 03 năm/lần, bắt đầu thực hiện từ năm 2023.

3.2. Tiếp tục triển khai có hiệu quả Nghị quyết số 03/2020/NQ-HĐND ngày 22/7/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quy định một số chính sách hỗ trợ tổ chức, cá nhân đầu tư, đổi mới công nghệ, ứng dụng tiến bộ khoa học và công nghệ trên

địa bàn tỉnh Nghệ An; Quyết định số 04/2021/QĐ-UBND ngày 14/01/2021 của UBND tỉnh Nghệ An Quy định thực hiện chính sách hỗ trợ tổ chức, cá nhân đầu tư, đổi mới công nghệ, ứng dụng tiến bộ khoa học và công nghệ trên địa bàn tỉnh Nghệ An theo Nghị quyết số 03/2020/NQ-HĐND ngày 22/7/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Nghệ An, tập trung hỗ trợ doanh nghiệp đổi mới công nghệ, thiết bị, thực hiện chuyển đổi số, nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả, sức cạnh tranh của nền kinh tế.

- Nội dung thực hiện: Hỗ trợ các doanh nghiệp triển khai các dự án nghiên cứu ứng dụng công nghệ số, các dự án đổi mới công nghệ theo hướng số hóa.

- Phân công chỉ đạo: Ban Giám đốc Sở.

- Đơn vị chủ trì: Phòng Quản lý Công nghệ.

- Đơn vị phối hợp: Các Phòng/Đơn vị liên quan

- Thời gian thực hiện: Hằng năm

4. Phát triển tài sản trí tuệ để tạo điều kiện thuận lợi cho quá trình phát triển các sản phẩm, dịch vụ, mô hình kinh tế mới. Tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả chương trình hỗ trợ ứng dụng, nhân rộng các kết quả khoa học và công nghệ trên địa bàn tỉnh Nghệ An giai đoạn 2017-2025; đồng thời tổ chức thực hiện Chương trình phát triển tài sản trí tuệ trên tỉnh Nghệ An giai đoạn 2021-2025 và định hướng đến năm 2030.

- Phân công chỉ đạo: Ban Giám đốc Sở.

- Đơn vị chủ trì: Phòng Quản lý Công nghệ.

- Đơn vị phối hợp: Các Phòng/Đơn vị liên quan

- Thời gian thực hiện: 2023 - 2025

5. Tập trung nghiên cứu, đề xuất đặt hàng, giao trực tiếp các nghiên cứu khoa học trên lĩnh vực công nghệ ưu tiên có khả năng ứng dụng vào thực tiễn để phát triển các sản phẩm cụ thể, phù hợp với lợi thế cạnh tranh của địa phương, trong từng ngành và các công nghệ chiến lược, nền tảng của CMCN 4.0, có tác động lan tỏa đến các ngành, lĩnh vực khác, trọng tâm là: công nghệ thông tin và truyền thông, cơ điện tử; công nghệ mới trong lĩnh vực năng lượng; trí tuệ nhân tạo và tự động hóa; công nghệ sinh học, điện tử y sinh; Nghiên cứu, tìm hiểu các công nghệ nền tảng, phân tích dữ liệu lớn (Big Data), công nghệ chuỗi khối (Blockchain), trí tuệ nhân tạo (AI), hệ sinh thái IoT,... từ các tập đoàn CNTT, Viễn thông lớn trong và ngoài nước để chuyển giao, ứng dụng cho tỉnh.

5.1. Ưu tiên chuyển giao và ứng dụng mạnh mẽ công nghệ mới trong các ngành, lĩnh vực; thúc đẩy nghiên cứu khoa học và công nghệ, tạo điều kiện thuận lợi và hỗ trợ có trọng tâm, trọng điểm để người dân và doanh nghiệp là các chủ thể quyết định tham gia cuộc CMCN 4.0.

- Nội dung thực hiện: Thông báo, hướng dẫn các tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp trong và ngoài tỉnh đề xuất các nhiệm vụ khoa học và công nghệ và ưu tiên

xem xét triển khai các nhiệm vụ khoa học và công nghệ áp dụng các thành tựu của cuộc CMCN 4.0.

- Phân công chỉ đạo: Giám đốc Sở.
- Đơn vị chủ trì: Phòng Quản lý Khoa học.
- Đơn vị phối hợp: Các Phòng/Đơn vị liên quan
- Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

5.2 Mở rộng hợp tác về khoa học và công nghệ với các đối tác, đặc biệt là các đối tác chiến lược có trình độ khoa học công nghệ tiên tiến, đang đi đầu trong cuộc CMCN 4.0. Chủ động tham gia mạng lưới đổi mới sáng tạo toàn cầu.

- Nội dung thực hiện: Xây dựng và thực hiện các chương trình, kế hoạch tham quan học tập kinh nghiệm, hợp tác nghiên cứu khoa học, chuyển giao công nghệ với các đối tác có trình độ khoa học công nghệ tiên tiến, đang đi đầu trong cuộc CMCN 4.0. Chủ động tham gia mạng lưới đổi mới sáng tạo toàn cầu.

- Phân công chỉ đạo: Giám đốc Sở.
- Đơn vị chủ trì: Phòng Quản lý Khoa học, Phòng Quản lý Công nghệ
- Đơn vị phối hợp: Các Phòng/Đơn vị liên quan
- Thời gian thực hiện: Năm 2023 - 2030.

6. Hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao năng suất chất lượng, nâng cao sức cạnh tranh, hội nhập quốc tế thông qua việc áp dụng tiêu chuẩn quốc tế trong quản trị như ISO 9001, ISO 22000, ISO 14001, ISO 50001 góp phần nâng cao chỉ số đổi mới sáng tạo GII; các công cụ nâng cao năng suất chất lượng 5S, KPI, Kaizen, Lean, MFCA.... Áp dụng các quy chuẩn địa phương, quốc gia và quốc tế; Hướng dẫn, hỗ trợ các tổ chức, doanh nghiệp xây dựng và áp dụng tiêu chuẩn cơ sở cho các sản phẩm, dịch vụ nhằm tăng cường năng lực sản xuất, nâng cao chất lượng sản phẩm hàng hóa.

- Nội dung thực hiện: (1) Xây dựng và triển khai Đề án Nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm, hàng hóa trên địa bàn tỉnh Nghệ An giai đoạn 2021-2025; (2) Triển khai có hiệu quả Đề án “Triển khai, áp dụng và quản lý hệ thống truy xuất nguồn gốc trên địa bàn tỉnh Nghệ An; (3) Tăng cường, đổi mới hoạt động quản lý đo lường hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao năng lực cạnh tranh và hội nhập quốc tế giai đoạn đến năm 2025, định hướng đến năm 2030.

- Phân công chỉ đạo: Ban Giám đốc Sở.
- Đơn vị chủ trì: Chi Cục Tiêu chuẩn - Đo lường - Chất lượng.
- Đơn vị phối hợp: Các Phòng/Đơn vị liên quan
- Thời gian thực hiện: 2023 -2030

7. Xây dựng dữ liệu số ngành KH-CN. Đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng thu thập, quản lý dữ liệu và giao dịch trên nền tảng Internet trong toàn Sở tiếp cận Hệ thống quản lý đổi mới sáng tạo theo tiêu chuẩn ISO 56000.

- Nội dung thực hiện: (1) Xây dựng và triển khai thực hiện dự án “Xây dựng hệ thống và số hóa dữ liệu quản lý trong lĩnh vực khoa học và công nghệ,... từng

bước tự động hóa trong quản lý toàn ngành”; (2) Rà soát, hoàn thiện các quy định, thủ tục hành chính phù hợp với hoạt động của chính quyền số. Đến năm 2025, đảm bảo 100% thủ tục hành chính được thực hiện trực tuyến.

- Phân công chỉ đạo: Ban Giám đốc Sở.
- Đơn vị chủ trì: Văn phòng Sở.
- Đơn vị phối hợp: Các Phòng/Đơn vị liên quan
- Thời gian thực hiện: 2023 - 2025

III. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Kinh phí thực hiện Kế hoạch này được bố trí nguồn ngân sách Nhà nước (nguồn vốn Ngân sách Trung ương hỗ trợ, Ngân sách địa phương, nguồn vốn các chương trình mục tiêu, nguồn vốn sự nghiệp KH&CN hàng năm được UBND tỉnh phê duyệt) và nguồn vốn các doanh nghiệp, các cá nhân, các tổ chức trong và ngoài nước theo quy định của luật Ngân sách Nhà nước.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Văn phòng Sở:

Chủ trì, phối hợp với các phòng/đơn vị liên quan triển khai thực hiện có hiệu quả nội dung 7, phần II.

2. Phòng Quản lý khoa học:

Chủ trì, phối hợp với các phòng/đơn vị liên quan triển khai thực hiện có hiệu quả nội dung 5, phần II.

3. Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng

Chủ trì, phối hợp với các phòng/đơn vị liên quan triển khai thực hiện có hiệu quả nội dung 6, phần II.

4. Các Trung tâm.

Chủ trì, phối hợp với các phòng/đơn vị liên quan triển khai thực hiện có hiệu quả nội dung 1, phần II; mục 2.1 nội dung 2, phần II.

5. Phòng Quản lý Công nghệ:

Chủ trì, phối hợp với các phòng/đơn vị liên quan triển khai thực hiện có hiệu quả nội dung 2,3,4, phần II. Phối hợp với phòng Quản lý khoa học triển khai thực hiện có hiệu quả mục 5.2 nội dung 5, phần II.

Tổng hợp và báo cáo kết quả thực hiện Kế hoạch của Sở, đồng thời tổng hợp báo cáo kết quả của các sở, ban, ngành tỉnh về thực hiện Kế hoạch số 76/KH-UBND ngày 15/02/2023 của UBND tỉnh về chuyển đổi số tỉnh Nghệ An năm 2023, trình Lãnh đạo Sở báo cáo UBND tỉnh theo quy định.

Trên cơ sở Kế hoạch này, các phòng và đơn vị lồng ghép vào các nhiệm vụ được phân công trong các chương trình, kế hoạch trọng điểm của Sở được duyệt hàng năm để tổ chức thực hiện, đồng thời có báo cáo kết quả thực hiện hàng năm

vào trước ngày 10/11 về Phòng Quản lý Công nghệ để tổng hợp báo cáo UBND tỉnh theo đúng thời gian quy định./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh (đề b/c);
- Ban Giám đốc Sở;
- Các phòng, đơn vị trực thuộc;
- Lưu: VT, QLCN.

GIÁM ĐỐC

Trần Quốc Thành

DANH MỤC

Nhiệm vụ trọng tâm triển khai thực hiện Kế hoạch số 5807/KH-UBND

ngày 17/12/2020 của UBND tỉnh Nghệ An

(Kèm theo Kế hoạch số..... ngày tháng 02 năm 2021

của Giám đốc Sở KH&CN Nghệ An)

STT	Nội dung thực hiện	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Sản phẩm hoàn thành	Thời gian hoàn thành văn bản
1.	Xây dựng chính sách hỗ trợ doanh nghiệp về nghiên cứu phát triển và ứng dụng công nghệ 4.0.	Phòng Quản lý CN&SHTT	Các phòng/đơn vị của Sở	Nghị quyết HĐND	2021 - 2023
2.	Xây dựng và triển khai đề án phát triển sở hữu trí tuệ 2021- 2025, định hướng đến năm 2030	Phòng Quản lý CN&SHTT	Các phòng/đơn vị của Sở	Quyết định của UBND tỉnh	2021
3.	Xây dựng và triển khai Đề án tăng cường, đổi mới hoạt động đo lường, tiêu chuẩn, quy chuẩn để hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao năng lực cạnh tranh và hội nhập quốc tế giai đoạn đến năm 2025, định hướng đến năm 2030.	Chi cục TĐC	Các phòng/đơn vị của Sở	Quyết định của UBND tỉnh	2021

STT	Nội dung thực hiện	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Sản phẩm hoàn thành	Thời gian hoàn thành văn bản
4.	Khung chính sách thử nghiệm đối với một số chính sách chưa được pháp luật quy định áp dụng đối với hệ sinh thái đổi mới sáng tạo	Phòng Quản lý CN&SHTT	Các phòng/đơn vị của Sở	Quyết định của UBND tỉnh	Hàng năm
5.	Xây dựng dự án chuyển đổi số của ngành KH-CN	Văn phòng Sở	Các phòng/đơn vị của Sở	Quyết định của Giám đốc Sở	2021